

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **171/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: **09/05/2022**

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trương Thị Út Mỹ**.

3. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng P**, Kiểm sát viên

Trong ngày **09** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **111/2021/TLST-HNGĐ** ngày **17** tháng **3** năm **2021** về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **51/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **16** tháng **9** năm **2021** giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Hồ Văn P**, sinh năm **1984**. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lò Gạch, thị trấn TH, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm **1986**. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Lò Gạch, thị trấn TH, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 08/3/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hồ Văn P trình bày:*

Anh và chị H kết hôn và sống chung từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Gò Công Đông. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H có quan hệ với người đàn ông khác, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên M, sinh ngày 26/6/2007; Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Lê Thị H đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Hồ Văn P.*

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn P, cho anh Hồ Văn P được ly hôn với chị Lê Thị H, giao con chung tên M cho anh P nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh P phải nộp án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Hồ Văn P có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn P và chị Lê Thị H kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, ngày 05/3/2007, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh Hồ Văn P cho rằng quá trình sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H có quan hệ với người đàn ông khác, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với chị P nên anh xin ly hôn với chị P. Ngoài ra qua xác minh của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tại biên bản xác minh ngày 15/3/2022, ông Trần Minh Đồng - trưởng khu phố Lò Gạch, thị trấn TH cho biết vợ chồng anh Hồ Văn P và chị Lê Thị H cưới nhau có đăng ký kết hôn đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021, về điều kiện nuôi con thì anh P có điều kiện nuôi con hơn chị P.

[4] Bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Hồ Văn P và chị Lê Thị H sống ly thân gần 01 năm nay; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh Hồ Văn P và chị Lê Thị H không còn sự

yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Hồ Văn P yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 01 con chung tên M, sinh ngày 26/6/2007; Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, chị Lê Thị H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh P nên yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên M, sinh ngày 26/6/2007 là có cơ sở chấp nhận và cháu Thảo M cũng có nguyện vọng được sống chung với anh P. Do đó yêu cầu nuôi cháu Thảo M của anh P là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn anh Hồ Văn P không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Văn P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn Hồ Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn P được ly hôn với chị Lê Thị H.
- Về con chung: Giao con chung tên M, sinh ngày 26/6/2007 cho anh Hồ Văn P nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hồ Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018542 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND thị trấn TH, huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An